

Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 11 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 28/9/2026 ĐẾN 04/10/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 11 năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)	Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026		Chủ nhật 04/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	Y2AB K55 TLĐDYH	Y2CD K55 TLDDYH	Y2EF K55 TLĐDYH	Y2GH K55 TLDDYH		Y2IK K55 TLDDYH	Y2PQ K55 TLDDYH						
	2 (150)	DƯỢC 3AB K19 TTHCM	Đ.D3AB K19 Đ.D NỘI						DƯỢC 3CD K19 TTHCM	Đ.D3AB K19 Đ.D NỘI				
	3 (150)	Đ.D2AB K20 DƯỢC LÝ	Đ.D3CD K19 Đ.D NGOÀI	DƯỢC 2BC K20 HÓA PT1-		Đ.D3CD K19 Đ.D NGOÀI								
T13	1 (150)	YHCT2AB K19 HUYẾT HỌC	YHCT3AB K18 SDSS	Y1CD K56 MODULE 1		YHCT3AB K18 SDSS	YHCT2AB K19 HUYẾT HỌC		Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1				
	2 (75)	Y1P K56-; -Y1Q K56 TIN												
	3 (150)	Y3AB K54 THẦN KINH	Y3EF K54 THẦN KINH	Y3GH K54 THẦN KINH	Y3IK K54 SDSS	Y3AB K54 SDSS	Y3IK K54 THẦN KINH	Y3GH K54 SDSS		Y3EF K54 SKMT				
	4 (45)			Y1E K56 N1 NN										
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 1			Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 1				
	2 (75)	Đ.D4C K18 TCYT-		Đ.D4C K18 LSĐCSVN										
	3 (150)	Y3CD K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y3CD K54 THẦN KINH	Y1EF K56 MODULE 1	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1			
	4 (45)	Y1D K56 N1 NN		Y1E K56 N2 NN										
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT	YHCT6 K15 NNPL	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT	YHCT6 K15 NNPL			
	2 (75)	YHCT4 K17 GB	YHDP5 K14 MÁT	YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB				
	3 (75)	Đ.D4A K18 DINH DƯỠNG-	CK1 NN F	Y2B K55N1 NN										
	4 (75)	Y2I K55N1 NN	CK1 TRIẾT A	Y2Q K55N1 NN			YHCT6 K15 NNPL							
	5 (75)	Y2I K55N2 NN	CK1 NN (D)	Y2Q K55N2 NN		Y1I K56-; -Y1K K56 TIN	CK1 NN (B)							
	6 (45)	Y2D K55N2 NN		Y2B K55N2 NN		Y1G K56 N2 NN	Y1H K56 N2 NN							
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI	Y4G K53 NỘI	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI	Y4G K53 NỘI	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI				
	2 (75)	Y5D K52 YHGD	Y5F K52 LAO	Y5D K52 YHGD		Y5D K52 YHGD	Y5F K52 LAO	Y5D K52 YHGD		Đ.D4C K18 LSĐCSVN				
	3 (75)	Y5H GB YHCT	YHCT4K17 NỘI BL	Y5H GB YHCT		Y5H GB YHCT	YHCT4K17 NỘI BL	Y5H GB YHCT		Y5H GB YHCT				
	4 (75)	Y6E K51 GB NGOÀI	YHCT5 K16 TẠI MŨI HONG	KTXN4 K2 TH QLCL		Y1C K56 N1 NN	YHCT5 K16 TẠI MŨI HONG							
	5 (75)	KTXN3B K3 VI SINH 2	KTXN3A K3 HÓA SINH 2	Y6E K51 GB NGOÀI		Y1C K56 N2 NN	KTXN3A K3 VI SINH 2							
	6 (45)	Y2C K55N1 NN	Y1A K56N2 NN	Y2A K55 N1 NN		YHCT2A K19 N1 NN	CK1 NN (D)							

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026		Chủ nhật 04/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 NỘI	Y4D K53 GB NỘI	Y5F K52 LAO	Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 NỘI	Y4D K53 GB NỘI		Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 NỘI				
	2 (75)	Y4C K53 GB CH.TH	Y4C K53 CHÂN THƯƠNG	Y4C K53 GB CH.TH	Y4C K53 CHÂN THƯƠNG	Y4C K53 GB CH.TH	Y4C K53 CHÂN THƯƠNG	Y4C K53 GB CH.TH		Y4C K53 GB CH.TH	Y4E K53 NHI				
	3 (75)	Y4B K53 GB CH.TH	Y4E K53 NHI	Y4B K53 GB CH.TH	Đ.D3C K19 PPNC	Y4B K53 GB CH.TH	Y4E K53 NHI	Y4B K53 GB CH.TH		Y4B K53 GB CH.TH	Y4G K53 NỘI				
	4 (75)	Y4A K53 GB SÀN	KTXN2A K4 Đ.DCB	Y4A K53 GB SÀN	YHCT5 K16 TAI MŨI HÔNG	Y4A K53 GB SÀN	Y1G K56 N1 NN	Y4A K53 GB SÀN		Y4A K53 GB SÀN	Y5F K52 LAO				
	5 (75)	Y6H K51 GB SÀN	KTXN2B K4 VI SINH	Y6H K51 GB SÀN	KTXN3B K3 HÓA SINH 2	Y6H K51 GB SÀN	CK1 NN E	Y6H K51 GB SÀN		Y6H K51 GB SÀN	YHCT4K17 NỘI BL				
	6 (45)	Y2C K55N2 NN	Y1D K56 N2 NN	Y2A K55 N2 NN	Y1A K56N1 NN	Y2E K55N2 NN	Y1H K56 N1 NN	Y1B K56N1 NN		Y2K K55N1 NN					
T7	1 (75)	Y6F K51 GB NỘI	Y6F K51 NỘI	Y6F K51 GB NỘI		Y6F K51 GB NỘI	Y6F K51 NỘI	Y6F K51 GB NỘI	Đ.D3D K19 PPNC	Y6F K51 GB NỘI	Y6F K51 NỘI				
	2 (75)	KTXN3A K3 KST2	Y6E K51 NGOẠI	KTXN3B K3 KST2	CK1 LT TK	Y6E K51 GB NGOẠI	Y6E K51 NGOẠI	Y6E K51 GB NGOẠI	Y4C K53 CHÂN THƯƠNG	Y6E K51 GB NGOẠI	Y6E K51 NGOẠI				
	3 (75)	KTXN2A K4 VI SINH	Y6G K51 NHI	YHDP2 K17 HUYẾT HỌC	CK1 LT RHM	Y2F K55N1 NN	Y6G K51 NHI	YHDP2 K17 HUYẾT HỌC	YHCT5 K16 TAI MŨI HÔNG	YHCT2B K19 N1 NN	YHDP2 K17 NGOẠI NGŨ				
	4 (75)	KTXN2B K4 Đ.DCB	Y6H K51 SÀN	YHDP4 K15 TKYH	CK1 TRIẾT B	Y2F K55N2 NN	Y6H K51 SÀN	Y2H K55N2 NN	Y5F K52 LAO		Y6H K51 SÀN	Y4BK53 N2 NN			
	5 (75)	YHDP4 K15 SKMT	Y4A K53 SÀN	DƯỢC 3D K19 ĐIỆN DI SẮC KÍ	CK1 NN C	YHDP4 K15 SKMT	Y4A K53 SÀN	Y2H K55N1 NN	Y1B K56N2 NN	YHDP3 K16 THÂN KINH	Y4A K53 SÀN	Y4BK53 N1 NN			
T6	1 (75)	DƯỢC 5A K17 DUỢC LS	DƯỢC 3A K19 BHCS	DƯỢC 5A K17 CĐTPCN	CK1 NN A	DƯỢC 5A K17 CĐBCĐB	DƯỢC 2A K20 HÓA SINH	DƯỢC 5A K17 CĐTPCN	CK1 LT TK	DƯỢC 5A K17 CĐBCĐB	YHCT5 K16 TAI MŨI HÔNG				
	2 (75)	DƯỢC 4B K18 KINH TẾ DUỢC	DƯỢC 4B K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỢC 4A K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 TRUYỀN NHIỆM	DƯỢC 4A K18 TNTDVN	CK1 LT CDHA	DƯỢC 4A K18 KINH TẾ DUỢC	DƯỢC 4A K18 KIỂM NGHIỆM 1	Y2P K55N1 NN					
	3 (75)	DƯỢC 4C K18 TNTDVN	DƯỢC 3B K19 ĐIỆN DI SẮC KÍ	DƯỢC 4B K18 TNTDVN	DƯỢC 3D K19 DUỢC LIỆU 1	DƯỢC 4B K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỢC 3B K19 BHCS	DƯỢC 3B K19 DUỢC LIỆU 1	CK1 LT RHM	Y2P K55N2 NN	CK1 NN (B)				
	4 (75)	DƯỢC 3D K19 DUỢC LIỆU 1	DƯỢC 3C K19 BHCS	DƯỢC 4C K18 KINH TẾ DUỢC	DƯỢC 4C K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỢC 3A K19 DUỢC LIỆU 1	DƯỢC 3A K19 ĐIỆN DI SẮC KÍ	Y1F K56 N2 NN	CK1 NN C	DƯỢC 4C K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 NN E				
	5 (75)	DƯỢC 2B K20 HÓA SINH	DƯỢC 3D K19 BHCS	DƯỢC 3C K19 ĐIỆN DI SẮC KÍ	DƯỢC 3C K19 ĐIỆN DI SẮC KÍ	DƯỢC 2C K20 HÓA SINH	CK1 LT HH	Y2G K55N2 NN	CK1 NN A	Y1F K56 N1 NN	CK1 LT CDHA				
	6 (45)	Y2D K55N1 NN	BSNT GPB	YHCT2A K19 N2 NN	Y4A K53 N2 NN	Y2E K55N1 NN	CK1 NN F	Y2G K55N1 NN	BSNT GPB	Y2K K55N2 NN	YHCT2B K19 N2 NN				

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)		Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T7	P.D7.03 (100)												
	P.D7.02 (80)												
	P.D7.01 (80)												
T7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHÔI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỢC											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026		Chủ nhật 04/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)														

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026		Chủ nhật 04/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
TT MP&HLKN	HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E													
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 9	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC											
Tầng 8	K.KHCB	KHÔI DƯỠC											
Tầng 7	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC											
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHÔI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											
Tầng 5	K.KHYS	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 4	TT KTYD	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 3	K.Đ.D	KHÔI ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP											
Tầng 1	K.KHYS												
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)													
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026		Thứ 7 Ngày 03/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 3	K.DƯỠC	CÁC KHÔI: DƯỠC, ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP											
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHÔI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 28/9/2026		Thứ 3 Ngày 29/9/2026		Thứ 4 Ngày 30/9/2026		Thứ 5 Ngày 01/10/2026		Thứ 6 Ngày 02/10/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV LK&YHCT HƯNG YÊN		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỔI THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIỄU THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y6DK51 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y6DK51 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI
		GD2										
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y6AK51 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y6AK51 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53 NỘI
		GD2	Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4H K53 CHẤN THƯƠNG	Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB	
	TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y6CK51 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y6CK51 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53 SẢN
		GD 204		<u>Y4H K53 KT CH.TH</u>								
		GD 301		<u>Y4H K53 KT CH.TH</u>								

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cần báo tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SĐT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT; Website; QLĐTĐH.

Y

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

BỘ

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 11 TỪ 28/9/2026 ĐẾN 04/10/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 11, từ ngày 28/9/2026 đến 04/10/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 28/9	P1	YHDP3 – K16	MD Thần kinh	MD Thần kinh	02	02	KT20	1	8h00	01
2	Chiều thứ 2 28/9	P1	Y3G – K54	Nội tiết	MD NT	02	02	KT20	1	13h30	02
			Y3H – K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	2	14h00	
3	Chiều thứ 3 29/9	P1	Y4D – K53	DDATTP	K.YTCC	02	02	60	1	13h30	02
			YHCT6 – K15	Nội YHCT1	K.YHCT	02		KT20	2	14h40	
		P3	Y3A – K54	Nội tiết	MD NT	02	02	KT20	1	13h30	02
			Y3B – K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	2	14h00	
		P4	Y3C – K54	Nội tiết	MD NT	02	02	KT20	1	13h30	02
			Y3D – K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	2	14h00	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
4	Chiều thứ 4 30/9	P1	YHDP2 – K17	Kinh tế chính trị	BM LLCT	02	02	60	1	13h30	01
5	Sáng thứ 5 01/10	P1	KTXN2B – K4	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02	02	60	1	7h30	01
6	Chiều thứ 5 01/10	P1	Dược 3A - K19	PPNCKH	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Y4A – K53	DDATTP	K.YTCC	02		KT20	2	14h20	
			YHCT3A – K18	SDSS	MD SDSS	02		KT20	3	15h10	
		P2	Dược 3B - K19	PPNCKH	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Y4B – K53	Chấn thương	BM Chấn thương	02		40	2	14h20	
			YHCT3B – K18	SDSS	MD SDSS	02		KT20	3	15h10	
		P3	Y3E – K54	Nội tiết	MD NT	02	02	KT20	1	13h30	02
			Y3F – K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	2	14h00	
7	Sáng thứ 6 02/10	P1	Dược 2A - K20	Sinh lý	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	02
			KTXN2A – K4	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02		60	2	8h40	
		P2	Dược 2B - K20	Sinh lý	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	02
			Đ.D2B – K20	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02		60	2	8h40	
		P3	Dược 2C - K20	Sinh lý	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	01

TRƯỜNG
HỌC
QUỐC
BÌNH

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
8	Chiều thứ 6 02/10	P1	Dược 3C - K19	PPNCKH	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Y6G - K51	Nhi	BM Nhi	02		60	2	14h20	
			Y3K - K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	3	15h30	
		P2	Dược 3D - K19	PPNCKH	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Y5E - K52	Truyền nhiễm	BM Tr.nhiễm	02		KT20	2	14h20	
			Y3I - K54	Nội tiết	MD NT	02		KT20	3	14h50	
		P3	Đ.D3C - K19	Đ.D Ngoại	K.Điều dưỡng	02	02	KT20	1	13h30	02
			Đ.D3D - K19	Đ.D Ngoại	K.Điều dưỡng	02		KT20	2	14h00	

2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 11, từ ngày 28/9/2026 đến 04/10/2026:

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	Chiều Thứ 2 28/9	CĐN BQP	Y4H K53	13h50	BM Chấn thương	Chấn thương	KT Test 20	02	04	01	05

- Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h10p; buổi chiều từ 13h15p.
- Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h45p. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.

